

Bắc Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: LLC2004
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Triết học Mác-Lênin
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu với học phần:
 - + Sĩ số tối đa lớp học: ≤ 40 sinh viên
 - + Thiết bị dạy học: Máy tính, phong chiếu, máy chiếu, phấn, bảng,.....
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Khoa học cơ bản
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Thảo luận: 30 tiết
 - + Làm bài tập: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
 - + Tự học có hướng dẫn: 0 tiết
 - + Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	ThS. Nguyễn Thị Dung	0986911197	tradung83@gmail.com	

3. Mục tiêu của học phần

- ***Yêu cầu về kiến thức:*** Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhà nước và pháp luật: nguồn gốc ra đời, bản chất, các kiểu lịch sử, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Làm rõ được nội dung các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam đồng thời sử dụng những quy định của pháp luật để giải quyết vấn đề pháp lý trong thực tiễn.

- ***Yêu cầu về kỹ năng:*** Học phần rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, lập luận đánh giá đúng các vấn đề pháp lý, kỹ năng tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật, làm việc nhóm hiệu quả.

- ***Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:*** Có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật, khả năng tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề pháp lý. Có ý thức trách nhiệm bản thân, gia đình và xã hội, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.

Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại phụ lục 2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (LO - Learning Outcomes)

STT	Mã CDR (LO)	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>
1	LO.1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>
	LO.1.1	Giải thích được nguồn gốc ra đời, bản chất, các kiểu lịch sử, chức năng, hình thức, chế độ chính trị, vai trò của nhà nước và pháp luật.
	LO.1.2	Làm rõ cấu trúc của quy phạm pháp luật; xác định được hệ thống, hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật; thành phần của các quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa.
	LO.1.3	Khái quát những vấn đề chung các ngành luật Việt Nam như: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của các ngành luật Hiến pháp, luật hành chính, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động, luật kinh doanh. Làm rõ nội dung các quy định của các ngành luật và sử dụng các quy định pháp luật vào giải quyết tình huống pháp lý cụ thể.
	LO.1.4	Làm rõ khái niệm tham nhũng, các hành vi tham nhũng, tác hại của tham nhũng, ý nghĩa và tầm quan trọng phòng, chống tham nhũng. Trách nhiệm của công dân trong phòng và chống tham nhũng.
2	LO.2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>
	LO.2.1	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng nghiên cứu, lập luận đánh giá đúng các vấn đề pháp lý.
	LO.2.2	Kỹ năng tra cứu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.
3	LO.3	<i>Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp</i>
	LO.3.1	Có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Khả năng tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề pháp lý.
	LO.3.2	Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.

Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu

ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại phụ lục 1.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc gồm 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống. Cụ thể các vấn đề như: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật; Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật; phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa; Luật Hiến pháp Việt Nam; Luật Hành chính Việt Nam; Luật Dân sự và Luật tố tụng dân sự; Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự; Luật lao động; Luật kinh doanh; Luật phòng chống tham nhũng.

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

- + Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến).
- + Mức 2: Trung bình (**Hiểu:** Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ).
- + Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

Bài Giảng	Chuẩn đầu ra của học phần							
	LO 1.1	LO 1.2	LO 1.3	LO 1.4	LO 2.1	LO 2.2	LO 3.1	LO 3.2
Chương 1	2				2		3	3
Chương 2		2			2	2	3	3
Chương 3		2			2	2	3	3
Chương 4			2		2	2	3	3
Chương 5			2		2	2	3	3
Chương 6			2		2	2	3	3
Chương 7			2		2	2	3	3
Chương 8			2		2	2	3	3
Chương 9			2		2	2	3	3
Chương 10				2	2	2	3	3

7. Danh mục tài liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1] TS. Lê Minh Toàn (2013), *Giáo trình Pháp luật đại cương dùng cho các trường Đại học, Cao đẳng và THCN*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Thị Dung (2016), *Bài giảng Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

[3] *Bộ luật lao động năm 2012 và Nghị định số 05/2015/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động* (2015), Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] *Luật doanh nghiệp* (2014), Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] *Luật xử lý vi phạm hành chính* (2015), Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] *Bộ luật tổ tụng dân sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2006), Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb, Công an nhân dân, Hà Nội.

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Chuẩn bị thảo luận: Chủ động tìm hiểu, sưu tầm và hoàn thành tốt các nội dung thảo luận. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.
- Câu hỏi, bài tập tình huống: Phải nộp 100% câu hỏi, bài tập tình huống do giảng viên giao. Nộp đúng thời gian quy định
- Tích cực thực hiện các hoạt động học tập do giảng viên yêu cầu
(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (không)

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (không)

8.4. Phần khác (không)

9. Phương pháp giảng dạy

- **Phần lý thuyết:** Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, giải thích, thảo luận, tự học.
- **Phần thảo luận:** thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận, tự học.

(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập

10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:

- Phương pháp kiểm tra: Tự luận và Vấn đáp
- Hình thức kiểm tra, đánh giá:

- + Điểm chuyên cần: được đánh giá căn cứ vào ý thức, thái độ học tập và thời gian tham gia học trên lớp của sinh viên.
- + Kiểm tra thường xuyên: Tự luận
- + Thi giữa học phần: Tự luận
- + Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)

10.2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số

- + Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10
- + Trọng số đánh giá kết quả học tập

Bảng 1: Trọng số đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Điểm quá trình			Điểm thi kết thúc HP
	Điểm chuyên cần	02 bài kiểm tra thường xuyên	Bài thi giữa học phần	Bài thi kết thúc học phần (Thi vấn đáp + tự luận)
Trọng số	10%	20%	20%	50%

Bảng 2: Đánh giá học phần

Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần

Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia hoạt động (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
		Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 tiết trừ 1% - Vắng quá 20 % tổng số tiết của học phần thì không đánh giá		8

Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên và bài thi giữa học phần

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài kiểm tra thường xuyên						
Kiến thức của	20%	Hiệu >=85%	Hiệu 70%- 84%	Hiệu 55%- 69%	Hiệu 40% - 54%	Hiệu <40%

chương 1, 2, 3,4, 8,9,10. Sử dụng kiến thức làm bài kiểm tra.		kiến thức của chương 1,2,3,4,8,9 ,10 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	kiến thức của chương 1,2,3,4,8,9 ,10 Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	kiến thức của chương 1,2,3,4,8,9 ,10 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	kiến thức của chương 1,2,3,4,8,9 ,10 Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	kiến thức của chương 1,2,3,4,8,9 ,10 Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi
Bài Thi giữa học phần						
Kiến thức của chương 5,6,7. Sử dụng kiến thức làm bài kiểm tra.	20%	Hiểu ≥85% kiến thức của chương 5,6,7. Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 5,6,7. Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 5,6,7. Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40% - 54% kiến thức của chương 5,6,7. Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 5,6,7. Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi

Bảng 2.3. Đánh giá điểm thi (Vấn đáp, tự luận)

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Kiến thức của chương 1,2,3,4,5,6 ,7,8,9,10.	50%	Hiểu ≥85% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6 ,7,8,9,10. Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6 ,7,8,9,10. Có khả năng sử dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6 ,7,8,9,10. Có khả năng sử dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40% - 54% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6 ,7,8,9,10. Có khả năng sử dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6 ,7,8,9,10. Chưa có khả năng sử dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Chương 1 Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 2; Số tiết thảo luận: 3)

1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước

- 1.1.1. Nguồn gốc của Nhà nước
- 1.1.2. Bản chất của nhà nước
- 1.1.3. Các kiểu lịch sử của nhà nước
- 1.1.4. Các chức năng của nhà nước
- 1.1.5. Bộ máy nhà nước
- 1.1.6. Hình thức nhà nước và chế độ chính trị

1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật

- 1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật
- 1.2.2. Bản chất của pháp luật
- 1.2.3. Các chức năng của pháp luật
- 1.2.4. Các thuộc tính của pháp luật
- 1.2.5. Vai trò của pháp luật
- 1.2.6. Kiểu lịch sử của pháp luật

Chương 2 Quy phạm pháp luật, văn bản qui phạm pháp luật và quan hệ pháp luật

(Tổng số tiết: 4; Số tiết lý thuyết: 2; Số tiết bài tập, thảo luận: 2)

2.1. Quy phạm pháp luật

- 2.1.1. Khái niệm qui phạm pháp luật
- 2.1.2. Cấu trúc của qui phạm pháp luật

2.2. Văn bản quy phạm pháp luật

- 2.2.1. Khái niệm văn bản qui phạm pháp luật
- 2.2.2. Hệ thống văn bản qui phạm pháp luật nước ta hiện nay
- 2.2.3. Hiệu lực của văn bản qui phạm pháp luật

2.3. Quan hệ pháp luật

- 2.3.1. Khái niệm quan hệ pháp luật
- 2.3.2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật
- 2.3.3. Thành phần của quan hệ pháp luật

Chương 3 Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế XHCN

(Tổng số tiết: 4; Số tiết lý thuyết: 2; Số tiết bài tập, thảo luận: 2)

3.1. Vi phạm pháp luật

- 3.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật
- 3.1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật
- 3.1.3. Các loại vi phạm pháp luật

3.2. Trách nhiệm pháp lý

- 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý
- 3.2.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

3.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

- 3.3.1. Khái niệm pháp chế XHCN
- 3.3.2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN
- 3.3.3. Vấn đề tăng cường pháp chế XHCN

Chương 4

Luật hiến pháp Việt Nam

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 2; Số tiết bài tập, thảo luận: 3)

4.1. Những vấn đề chung về Luật hiến pháp

- 4.1.1. Khái niệm
- 4.1.2. Đối tượng điều chỉnh
- 4.1.3. Phương pháp điều chỉnh
- 4.1.4. Nguồn của luật hiến pháp

4.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013

- 4.2.1. Chế độ chính trị
- 4.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- 4.2.3. Chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ và môi trường
- 4.2.4. Tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCNVN

Bài kiểm tra số 1

Chương 5. Luật hành chính Việt Nam

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 2; Số tiết bài tập, thảo luận: 3)

5.1. Những vấn đề chung về Luật hành chính

- 5.1.1. Khái niệm luật hành chính và cơ quan hành chính nhà nước
- 5.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính
- 5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hành chính
- 5.1.4. Nguồn của luật hành chính

5.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính

- 5.2.1. Quan hệ pháp luật hành chính
- 5.2.2. Trách nhiệm hành chính
- 5.2.3. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính

5.3. Chế độ pháp lý của Cán bộ, công chức

- 5.3.1. Khái niệm và nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức
- 5.3.2. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức
- 5.3.3. Quyền của cán bộ, công chức
- 5.3.4. Những việc cán bộ, công chức không được làm
- 5.3.5. Khen thưởng và hình thức kỷ luật của cán bộ, công chức

Chương 6: Luật hình sự và luật tố tụng hình sự

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 1; Số tiết bài tập, thảo luận: 4)

6.1. Những vấn đề chung về Luật hình sự

- 6.1.1. Khái niệm luật hình sự
- 6.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh
- 6.1.3. Nguồn của luật hình sự

6.2. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự

- 6.2.1. Khái niệm tội phạm
- 6.2.2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm
- 6.2.3. Phân loại tội phạm

6.2.4. Cấu thành tội phạm

6.2.5. Trách nhiệm hình sự

6.3. Hình phạt và biện pháp tư pháp

6.3.1. Khái niệm hình phạt

6.3.2. Hệ thống hình phạt

6.3.3. Các biện pháp tư pháp

6.4. Luật tố tụng hình sự

6.4.1. Khái niệm Luật tố tụng hình sự

6.4.2. Các giai đoạn giải quyết vụ án hình sự

Chương 7 Luật dân sự và luật tố tụng dân sự

(Tổng số tiết: 4; Số tiết lý thuyết: 1; Số tiết bài tập, thảo luận: 3)

7.1. Những vấn đề chung về Luật dân sự

7.1.1. Khái niệm luật dân sự

7.1.2. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

7.1.3. Nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự

7.2. Một số chế định cơ bản của bộ luật dân sự năm 2015

7.2.1. Thừa kế

7.2.2. Hợp đồng

7.3. Luật tố tụng dân sự

7.3.1. Một số vấn đề về luật tố tụng dân sự

7.3.2. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự

Bài kiểm tra giữa kỳ

Chương 8 Luật lao động

(Tổng số tiết: 4; Số tiết lý thuyết: 1; Số tiết bài tập, thảo luận: 3)

8.1. Những vấn đề chung về Luật lao động

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

8.1.3. Các nguyên tắc cơ bản của luật lao động

8.2. Các chế định cơ bản của luật lao động

8.2.1. Hợp đồng lao động

8.2.2. Bảo hiểm xã hội

Chương 9 Luật kinh doanh

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 1; Số tiết bài tập, thảo luận: 4)

9.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp

9.1.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp

9.1.2. Các loại hình doanh nghiệp

9.2. Luật phá sản

9.2.1. Khái niệm phá sản

9.2.2. Đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng

9.2.3. Một số nội dung cơ bản của luật phá sản năm 2014

9.3. Khái niệm về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

9.3.1. Khái niệm, đặc trưng pháp lý và phân loại tranh chấp trong kinh doanh

9.3.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

Chương 10 Luật Phòng chống tham nhũng

(Tổng số tiết: 4; Số tiết lý thuyết: 1; Số tiết bài tập, thảo luận: 3)

10.1. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng

10.1.1. Khái niệm tham nhũng

10.1.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng

10.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng

10.2. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng

10.2.1. Nguyên nhân của tham nhũng

10.2.2. Tác hại của Tham nhũng

10.3. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

10.4. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng

10.4.1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng

10.4.2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng

Bài kiểm tra số 2

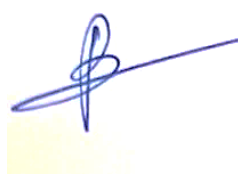
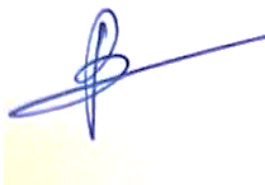
11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận (Tổng số tiết: 0)

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày 05 tháng 8 năm 2022

**GIẢNG VIÊN
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

TRƯỞNG BỘ MÔN

**P.TRƯỞNG KHOA, PHỤ
TRÁCH**



ThS. Nguyễn Thị Dung

ThS. Nguyễn Thị Dung

ThS. Phạm Thị Hằng

PHỤ LỤC 1

MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	Chuẩn về kiến thức		
	LO1.1. Giải thích được nguồn gốc ra đời, bản chất, các kiểu lịch sử, chức năng, hình thức, chế độ chính trị, vai trò của nhà nước và pháp luật.	2	CĐR1
	LO1.2. Làm rõ cấu trúc của quy phạm pháp luật; xác định được hệ thống, hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật; thành phần của các quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	CĐR1
	LO1.3. Khái quát những vấn đề chung các ngành luật Việt Nam như: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của các ngành luật Hiến pháp, luật hành chính, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động, luật kinh doanh. Làm rõ nội dung các quy định của các ngành luật và sử dụng các quy định pháp luật vào giải quyết tình huống pháp lý cụ thể.	2	CĐR1
	LO1.4. Làm rõ khái niệm tham nhũng, các hành vi tham nhũng, tác hại của tham nhũng, ý nghĩa và tầm quan trọng phòng, chống tham nhũng. Trách nhiệm của công dân trong phòng và chống tham nhũng.	2	CĐR1
2	Chuẩn về kỹ năng		
	LO2.1. Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng nghiên cứu, lập luận đánh giá đúng các vấn đề pháp lý.	2	- CĐR11 (QLĐĐ) - CĐR12 (CNTTP)

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
			- CDR 13 (QLDD, THÚ Y, CNKTÔTÔ) - CDR 14 (KETOAN, TMĐT, QLDD, KHCT, NNTQ)
	LO2.2. Kỹ năng tra cứu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.	2	CDR11,12,13,14
	Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp		
3	LO3.1. Có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Khả năng tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề pháp lý.	3	- CDR 14 (CNTP, THÚ Y) - CDR15 (KETOAN, TMĐT, KHCT, QLDD, CNKT ÔTÔ) - CDR 16 (NNTQ, KHCT)
	LO3.2. Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	3	CDR14,15,16

PHỤ LỤC 2
MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhà nước và pháp luật: nguồn gốc ra đời, bản chất, các kiểu lịch sử, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Làm rõ được nội dung các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam đồng thời sử dụng những quy định của pháp luật để giải quyết vấn đề pháp lý trong thực tiễn.	CĐR1
G2	Học phần rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, lập luận đánh giá đúng các vấn đề pháp lý, kỹ năng tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật, làm việc nhóm hiệu quả.	- CĐR11 (QLĐĐ) - CĐR12 (CNTP) - CĐR 13 (QLĐĐ, THỨ Y, CNKTÔTÔ) - CĐR 14 (KETOAN, TMĐT, QLĐĐ, KHCT, NNTQ)
G3	Có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật, khả năng tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề pháp lý. Có ý thức trách nhiệm bản thân, gia đình và xã hội, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	- CĐR 14 (CNTP, THỨ Y) - CĐR15 (KETOAN, TMĐT, KHCT, QLĐĐ, CNKT ÔTÔ) - CĐR 16 (NNTQ, KHCT)

2. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CDR của CTĐT
LO.1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>	
LO.1.1	Giải thích được nguồn gốc ra đời, bản chất, các kiểu lịch sử, chức năng, hình thức, chế độ chính trị, vai trò của nhà nước và pháp luật.	CDR1
LO.1.2	Làm rõ cấu trúc của quy phạm pháp luật; xác định được hệ thống, hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật; thành phần của các quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa.	CDR1
LO.1.3	Khái quát những vấn đề chung các ngành luật Việt Nam như: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của các ngành luật Hiến pháp, luật hành chính, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động, luật kinh doanh. Làm rõ nội dung các quy định của các ngành luật và sử dụng các quy định pháp luật vào giải quyết tình huống pháp lý cụ thể.	CDR 1
LO.1.4	Làm rõ khái niệm tham nhũng, các hành vi tham nhũng, tác hại của tham nhũng, ý nghĩa và tầm quan trọng phòng, chống tham nhũng. Trách nhiệm của công dân trong phòng và chống tham nhũng.	CDR 1
LO.2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>	
LO.2.1	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng nghiên cứu, lập luận đánh giá đúng các vấn đề pháp lý.	- CDR11 (QLĐĐ); - CDR12 (CNTTP); - CDR 13 (QLĐĐ, THÚ Y, CNKTÔTÔ); - CDR 14 (KETOAN, TMĐT, QLĐĐ, KHCT, NNTQ)
LO.2.2	Kỹ năng tra cứu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh	CDR11,12,13,14

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CDR của CTĐT
	trong thực tiễn.	
LO.3	<i>Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp</i>	
LO.3.1	Có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Khả năng tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề pháp lý.	- CDR 14 (CNTP, THÚ Y) - CDR15 (KETOAN, TMĐT, KHCT, QLDD, CNKT ÔTÔ) - CDR 16 (NNTQ, KHCT)
LO.3.2	Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	CDR14,15,16

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	Chương 1 Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật 1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc của Nhà nước 1.1.2. Bản chất của nhà nước 1.1.3. Các kiểu lịch sử của nhà nước 1.1.4. Các chức năng của nhà nước 1.1.5. Bộ máy nhà nước 1.1.6. Hình thức nhà nước và chế độ chính trị 1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật 1.2.2. Bản chất của pháp luật	<u>Giảng viên:</u> - Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, qui định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập. - Thuyết trình và giải thích nội dung những vấn đề cơ bản về nhà nước: nguồn gốc của nhà nước, bản chất của nhà nước.... - Phát vấn - Chia lớp thành 2 nhóm: - Nêu nội dung làm việc nhóm cho từng nhóm: + Nhóm 1: So sánh các kiểu nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến? + Nhóm 2: So sánh các kiểu nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa? - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. - Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả	1/2	[1] [2] [7]	LO1.1 LO2.1 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CDR học phần
		thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet.			
2	1.2.3. Các chức năng của pháp luật 1.2.4. Các thuộc tính của pháp luật 1.2.5. Vai trò của pháp luật 1.2.6. Kiểu lịch sử của pháp luật Chương 2 Quy phạm pháp luật, văn bản qui phạm pháp luật và quan hệ pháp luật 2.1. Quy phạm pháp luật 2.1.1. Khái niệm qui phạm pháp luật 2.1.2. Cấu trúc của qui phạm pháp luật 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật 2.2.1. Khái niệm văn bản qui phạm pháp luật 2.2.2. Hệ thống văn bản qui phạm pháp luật nước ta hiện nay 2.2.3. Hiệu lực của văn bản qui phạm pháp luật	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung: Các vấn đề về pháp luật; quy phạm pháp luật; khái niệm, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của SV - Đưa vấn đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. - Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet.	1/2	[1] [2] [7]	LO1.1 LO1.2 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
3	2.3. Quan hệ pháp luật 2.3.1. Khái niệm quan hệ pháp luật 2.3.2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật 2.3.3. Thành phần của quan hệ pháp luật Chương 3 Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế XHCN 3.1. Vi phạm pháp luật 3.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật 3.1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật 3.1.3. Các loại vi phạm pháp luật 3.2. Trách nhiệm pháp lý 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý 3.2.2. Các loại trách nhiệm pháp lý	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý - Phát vấn - Chia lớp thành 2 nhóm: Nêu nội dung làm việc nhóm cho từng nhóm: + Nhóm 1: Làm rõ các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật? + Nhóm 2: lấy ví dụ về hành vi phạm pháp luật và làm rõ các yếu tố cấu thành? - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét và tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. - Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet.	1/2	[1] [2] [7]	LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
	3.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.3.1. Khái niệm pháp chế XHCN	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung pháp chế xã hội chủ nghĩa			

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
4	3.3.2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN 3.3.3. Vấn đề tăng cường pháp chế XHCN Chương 4 Luật hiến pháp Việt Nam 4.1. Những vấn đề chung về Luật hiến pháp 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đối tượng điều chỉnh 4.1.3. Phương pháp điều chỉnh 4.1.4. Nguồn của luật hiến pháp 4.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 4.2.1. Chế độ chính trị	và giải thích những vấn đề chung về luật Hiến pháp - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của sinh viên - GV đưa chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm, GV nhận xét và tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị đưa ra ý kiến và trả lời các câu hỏi của giảng viên + Tham gia thảo luận * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet	1/2	[1] [2] [7]	LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
5	4.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 4.2.3. Chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ và môi trường 4.2.4. Tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCNVN	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và phát vấn nội dung của chương - Giải thích các quy định Luật Hiến pháp 2013 - Trả lời các câu hỏi của sinh viên - Chia lớp thành 2 nhóm: Nêu nội dung làm việc nhóm cho từng nhóm: + Nhóm 1: Nêu những điểm mới về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân? + Nhóm 2: So sánh cơ quan Quốc Hội và chính phủ? - GV yêu cầu các nhóm	1/2	[1] [2]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	KIỂM TRA BÀI SỐ 1	thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet. <u>Giảng viên:</u> Giao đề bài <u>Sinh viên:</u> Làm bài nghiêm túc			
6	Chương 5. Luật hành chính Việt Nam 5.1. Những vấn đề chung về Luật hành chính 5.1.1. Khái niệm luật hành chính và cơ quan hành chính nhà nước 5.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính 5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hành chính 5.1.4. Nguồn của luật hành chính 5.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 5.2.1. Quan hệ pháp luật hành chính 5.2.2. Trách nhiệm hành chính	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung những vấn đề chung về luật hành chính, xử lý vi phạm hành chính - Phát vấn - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập	1/2	[1] [2] [5]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	5.2.3. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính	và tham khảo. - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet.			
7	5.3. Chế độ pháp lý của Cán bộ, công chức 5.3.1. Khái niệm và nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức 5.3.2. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức 5.3.3. Quyền của cán bộ, công chức 5.3.4. Những việc cán bộ, công chức không được làm 5.3.5. Khen thưởng và hình thức kỷ luật của cán bộ, công chức Chương 6: Luật hình sự và luật tố tụng hình sự 6.1. Những vấn đề chung về Luật hình sự 6.1.1. Khái niệm luật hình sự 6.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 6.1.3. Nguồn của luật hình sự	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung Luật cán bộ, công chức - Khái quát về những vấn đề chung về luật hình sự - Phát vấn - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet.	1/2	[1] [2]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
8	6.2. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự 6.2.1. Khái niệm tội phạm 6.2.2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm 6.2.3. Phân loại tội phạm 6.2.4. Cấu thành tội phạm 6.2.5. Trách nhiệm hình sự 6.3. Hình phạt và biện pháp tư pháp 6.3.1. Khái niệm hình phạt 6.3.2. Hệ thống hình phạt 6.3.3. Các biện pháp tư pháp	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung về tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và biện pháp tư pháp - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của sinh viên - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet	1/2	[1] [2]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
9	6.4. Luật tố tụng hình sự 6.4.1. Khái niệm Luật tố tụng hình sự 6.4.2. Các giai đoạn giải quyết vụ án hình sự Chương 7 Luật dân sự và luật tố tụng dân sự	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung pháp luật tố tụng dân sự và những vấn đề chung về luật dân sự - Phát vấn - GV chia lớp thành các			

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	7.1. Những vấn đề chung về Luật dân sự 7.1.1. Khái niệm luật dân sự 7.1.2. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 7.1.3. Nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự	nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet.	1/2	[1] [2]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
10	7.2. Một số chế định cơ bản của bộ luật dân sự năm 2015 7.2.1. Thừa kế 7.2.2. Hợp đồng 7.3. Luật tố tụng dân sự 7.3.1. Một số vấn đề về luật tố tụng dân sự	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung của chương chế định thừa kế, hợp đồng và một số vấn đề về luật tố tụng dân sự - Giải thích nội dung các quy định Bộ luật dân sự - Phát vấn - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u>	1/2	[1] [2] [6]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	KIỂM TRA GIỮA KỲ	* Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet. <u>Giảng viên:</u> Giao đề bài <u>Sinh viên:</u> Nghiên túc làm bài			
11	7.3.2. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự Chương 8 Luật lao động 8.1. Những vấn đề chung về Luật lao động 8.1.1. Khái niệm 8.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 8.1.3. Các nguyên tắc cơ bản của luật lao động 8.2. Các chế định cơ bản của luật lao động 8.2.1. Hợp đồng lao động	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung về thủ tục giải quyết vụ án dân sự, những vấn đề chung về luật lao động, chế định về hợp đồng lao động - Phát vấn - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo	1/2	[1] [2] [3]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
		nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet			
12	8.2.2. Bảo hiểm xã hội Chương 9 Luật kinh doanh 9.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 9.1.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp 9.1.2. Các loại hình doanh nghiệp	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung về bảo hiểm xã hội, pháp luật doanh nghiệp - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của sinh viên - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên	1/2	[1] [2] [4]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
		Internet_			
13	9.2. Luật phá sản 9.2.1. Khái niệm phá sản 9.2.2. Đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng 9.2.3. Một số nội dung cơ bản của luật phá sản năm 2014 9.3. Khái niệm về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 9.3.1. Khái niệm, đặc trưng pháp lý và phân loại tranh chấp trong kinh doanh	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung luật phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh - Phát vấn - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên + Tham gia thảo luận * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet_	1/2	[1] [2]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
14	9.3.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh Chương 10 Luật Phòng chống tham nhũng 10.1. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng 10.1.1. Khái niệm tham nhũng 10.1.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng 10.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng 10.2. Nguyên nhân và tác hại	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, khái niệm, đặc điểm, các hành vi tham nhũng, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng - Giải thích nội dung các quy định luật phòng chống tham nhũng - Phát vấn			

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	của tham nhũng 10.2.1. Nguyên nhân của tham những	- GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. <u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. + Chuẩn bị hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet	1/2	[1] [2]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
15	10.2.2. Tác hại của Tham nhũng 10.3. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng 10.4. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 10.4.1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 10.4.2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung tác hại của tham nhũng, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng - Phát vấn - GV chia lớp thành các nhóm, nêu chủ đề làm việc nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận - GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra đáp án từng nhóm, GV nhận xét, bổ sung, kết luận vấn đề. vụ thảo luận		[1]	LO1.4 LO2.1 LO2.2

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	KIỂM TRA BÀI SỐ 2	<u>Sinh viên:</u> * Trên lớp - Nghe giảng, ghi chép bài, Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo. - Các nhóm sắp xếp theo nhóm, các thành viên trong nhóm tìm hiểu đưa ra ý kiến thảo luận, đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. * Ở nhà - Nghiên cứu tài liệu học tập, tham khảo tài liệu trên Internet_ <u>Giảng viên:</u> Giao đề bài <u>Sinh viên:</u> Làm bài nghiêm túc	1/2	[2]	LO3.1 LO3.2
TỔNG SỐ		15/30			

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần							
			LO1.1	LO1.2	LO1.3	LO1.4	LO2.1	LO2.2	LO3.1	LO3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 5</i> + Hệ số: 1	X	X			x	x	x	x
		2. Kiểm tra giữa kỳ + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 10</i> + Hệ số: 2			x		X	X	X	x
		3. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: 1			x	x	x	x	x	X
		4. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 1	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	+ Hình thức: <i>Vấn đáp</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	X	X	X	X	X	X	X	X